

Số: /TB-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh-tại Hội nghị tổng kết công tác chuyển đổi số năm 2023 và sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Ngày 11/01/2024, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác chuyển đổi số năm 2023 và sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. Đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh-chủ trì Hội nghị. Dự họp tại điểm cầu cấp tỉnh có đồng chí Thái Hồng Công, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh, các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh; thành viên Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh; đại diện Lãnh đạo: Cục Thuế tỉnh, Công ty Điện lực Lạng Sơn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh, thành viên Tổ giúp việc Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh. Tại điểm cầu cấp huyện có các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 các huyện, thành phố.

Sau khi nghe Báo cáo kết quả công tác chuyển đổi số năm 2023 và Báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; ý kiến của các thành phần dự họp, đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là: "... *đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo...*", coi chuyển đổi số là động lực tăng trưởng mới, giúp Việt Nam đạt mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, ngày 28/9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Năm 2023 là năm thứ 03 triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU và là năm 02 triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Trong năm qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, đề ra các giải pháp, tập trung nguồn lực để triển khai công tác chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng. Đến nay, tỉnh đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về chuyển đổi số và đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

Tỉnh Lạng Sơn đã hình thành được mô hình chuyển đổi số tổng thể và toàn diện với **05** trụ cột chuyển đổi số¹. Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. Đến nay đã hoàn thành **21/30** chỉ tiêu của mục tiêu đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU. Kết quả xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số - DTI năm 2022 của tỉnh xếp thứ **06/63** tỉnh, thành phố; tỷ trọng kinh tế số chiếm **12,52%** GRDP của tỉnh, đứng thứ **12/63** tỉnh, thành phố; là một trong **05** tỉnh, thành phố dẫn đầu về mức độ lan tỏa ICT trong các ngành, hoạt động kinh tế khác và là **01** trong 07 cơ quan, đơn vị trong toàn quốc đạt giải thưởng “*Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc*” với Nền tảng trợ lý ảo giải pháp tự động trả lời về thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân và doanh nghiệp. Trong triển khai thực hiện Đề án 06: tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành trước thời hạn việc cấp căn cước công dân cho **100%** công dân đủ điều kiện; là đơn vị đứng thứ **03** toàn quốc hoàn thành chỉ tiêu cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID); tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến đạt kết quả cao (đạt 94,9%).

Trong năm đã phát động đợt thi đua cao điểm “*Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*” từ ngày 20/8/2023 đến hết ngày 30/11/2023, kết quả: tỷ lệ hồ sơ đã số hoá trên toàn tỉnh đạt 630.485/732.908 hồ sơ, đạt tỷ lệ **86%** (tăng trên 60% so với thời điểm chưa phát động), qua đó đẩy nhanh tiến độ hình thành kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC cũng như được hưởng thụ các dịch vụ công một cách nhanh chóng, thuận tiện.

Hạ tầng số được quan tâm đầu tư xây dựng, tạo nền tảng để đẩy mạnh chuyển đổi số: đến nay trên địa bàn tỉnh có tổng số vị trí trạm BTS là 1.396 vị trí với 3.294 trạm; 90% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 80,06%; chất lượng phủ sóng di động 4G được nâng cao, từng bước triển khai phủ sóng mạng di động 5G; phủ cập Internet băng rộng, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 trên địa bàn còn một số khó khăn, hạn chế: còn 04/32 chỉ tiêu² đề ra tại Kế hoạch số 72/KH-BCĐ ngày 23/5/2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh triển khai mô hình tỉnh chuyển đổi số điển hình, thực hiện chuyển đổi số tổng thể và toàn diện năm 2023 chưa hoàn thành, 03/32 chỉ tiêu³ không

¹ Gồm: chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số và cửa khẩu số.

² 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 75%; hoàn thành triển khai thí điểm Nền tảng học và thi trực tuyến môn ngoại ngữ, Nền tảng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

³ Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu trên 02%; phần đầu năng suất lao động tăng tối thiểu 7%; phần đầu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 07%.

đánh giá được. Đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh còn 116 thôn trắng sóng, 213 thôn sóng yếu, người dân không sử dụng được điện thoại thông minh, gây khó khăn trong việc triển khai các nền tảng số. Nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyển đổi số ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ. Việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương còn hạn chế. Dữ liệu của các ngành còn nhiều sai lệch so với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên công tác làm sạch, đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu còn gặp nhiều khó khăn. Vấn đề bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng ngày càng khó khăn, phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng trong cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và Nhân dân trên địa bàn; từ đó nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong triển khai thực hiện chuyển đổi số và Đề án 06. Nội dung tuyên truyền cần đảm bảo yếu tố đại chúng, ngắn gọn, gần gũi, dễ hiểu.

1.2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả công nghệ mới

Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số.

Chủ động hợp tác với các tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

1.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực

Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ CBCCVC trên địa bàn tỉnh; việc tập huấn, bồi dưỡng cần có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/07/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn, Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025, qua đó khuyến khích, thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công nghệ thông tin về công tác tại tỉnh.

1.4. Hợp tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện chuyển đổi số

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số; nghiên cứu, tham mưu xây dựng chương trình hợp tác nhằm huy động nguồn nhân lực, chuyển giao công

nghe số với các đối tác có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, nhất là các đối tác có chương trình ký kết hợp tác với tỉnh.

Chủ động nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, cách làm, mô hình hay trong thực hiện chuyển đổi số của một số địa phương khác để áp dụng phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

1.5. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; kịp thời phát hiện và khắc phục những lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh

2.1. Công tác chuyển đổi số

- Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương xây dựng, trình ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2024, trong đó tập trung đề ra những nhiệm vụ, giải pháp hết sức cụ thể, thiết thực để hoàn thiện mô hình tỉnh chuyển đổi số tổng thể và toàn diện.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Khẩn trương phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh việc xây dựng các trạm BTS trên địa bàn với phương châm “điện đi tới đâu, sóng đi tới đó”; tiếp tục cải thiện chất lượng, tốc độ mạng viễn thông di động. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo tổ chức đo và lập danh sách các điểm mạng viễn thông di động có tốc độ chậm, tổ chức hợp với các doanh nghiệp viễn thông yêu cầu có phương án khắc phục, bảo đảm tốc độ mạng theo quy định.

+ Nghiên cứu, đề ra giải pháp để tăng tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; trước tiên là phổ cập mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, sau đó là mỗi người trưởng thành có một điện thoại thông minh.

+ Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng 5G.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là 53 dịch vụ công thiết yếu; nâng cao tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

- Triển khai hiệu quả và phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dịch vụ số, ứng dụng Công dân số VNeID, ứng dụng thanh toán số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số cá nhân.

- Rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc đầu tư mua sắm thật sự tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

2.2. Triển khai thực hiện Đề án 06

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động rà soát, đánh giá thực trạng việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, xác định những khó khăn,

tồn tại để chủ động đề ra các giải pháp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai tiện ích, mô hình Đề án 06: cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì các mô hình khẩn trương triển khai đưa các mô hình vào hoạt động đúng tiến độ, trong đó ưu tiên triển khai các mô hình có thể thực hiện ngay, các mô hình miễn phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai 05 nhóm tiện ích của Đề án 06⁴.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tiếp tục phát huy tốt vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh.

Các cấp, các ngành, địa phương tăng cường sự phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 để nâng cao hiệu quả công tác.

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp phát huy vai trò tham mưu, hoạt động hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước trên địa bàn để giúp phát triển hạ tầng số, tiên phong sáng tạo các ứng dụng số phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, đặc điểm của từng địa phương, đảm bảo công tác chuyển đổi số đem lại hiệu quả thực chất, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành phần dự họp theo GM số 12/GM-UBND ngày 09/01/2024;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phạm Hùng Trường

⁴ Gồm: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (3) Phát triển công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.